

Số: /KH-UBND

Tân Thành, ngày 13 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND, ngày 10/4/2023 của UBND huyện Hữu Lũng về việc thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, Ủy ban nhân dân xã Tân Thành ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung của Quyết định số: 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, phân công rõ chủ thể thực hiện Chương trình với lộ trình phù hợp tình hình thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, tăng cường sự phối hợp, hạn chế chồng chéo trong tổ chức thực hiện, lồng ghép các Chương trình dự án.

- Phát huy tính chủ động, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phấn đấu 60% dân số trên địa bàn xã được tiếp cận với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu từ 40- 60 lít/người/ngày đêm; bảo đảm cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán.

- Ít nhất 80% số hộ dân triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn.

- Ít nhất 90% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định.
- Ít nhất 80% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả;
- Ít nhất 90% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.
- Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.
- Phần đầu trên địa bàn xã có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.
- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) hoặc ký cam kết tuân thủ các quy định về ATTP.
- Ít nhất 90% hộ gia đình nông thôn và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Cấp nước sạch nông thôn

- rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch của xã, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.
- Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

2. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.
- Đầu tư mở rộng, nâng cấp lò xử lý chất thải sinh hoạt của xã tại thôn Đồng Cây, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

3. Xử lý nước thải sinh hoạt

- Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.
- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng vùng.

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp.

4. Xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

- Xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải, xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các vùng chăn nuôi bị ô nhiễm nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm các khu vực vùng chăn nuôi đã bị ô nhiễm nghiêm trọng sau khi di dời cơ sở chăn nuôi.

5. Xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã về tầm quan trọng của việc thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật, chủ động kêu gọi, huy động mọi nguồn lực đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

- Xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ về xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa bàn.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

6. Xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường nông thôn

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

- Xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

7. Bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn, tuyên truyền vận động Nhân dân và các hộ kinh doanh trong chợ, huy động các nguồn lực để hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp xã, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Đề xuất tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực

- Từng bước thay đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân, nhất là người dân nông thôn về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới; xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên đài truyền thanh, báo điện tử.

- Tăng cường giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; phối hợp tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, hộ gia đình ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và giám sát việc thực hiện các nội dung đã cam kết.

- Xây dựng và phát động các phong trào thi đua chuyên đề đề biếu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Phối hợp và chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội và cán bộ chuyên môn, tuyên truyền tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn và vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải; phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp thôn tham gia các lớp đào tạo, nâng cao năng lực.

- Xây dựng các bộ sản phẩm truyền thông mẫu, thiết kế mẫu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

2. Thực hiện các cơ chế, chính sách

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản liên quan đến bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch và công trình xử lý chất thải trên cơ sở hợp tác công - tư.

- Thực hiện các chính sách về quy hoạch và quản lý đất đai liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; rà soát, hoàn thiện quy hoạch nông thôn theo hướng tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; chủ động bố trí quỹ đất phục

vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

3. Ứng dụng khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường chuyên đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm với các chương trình khác.

4. Huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động tối đa nguồn lực trong xã hội tham gia bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, trong đó có xã hội hoá xây dựng các công trình cấp nước tập trung, khu xử lý rác thải; huy động đóng góp của người sử dụng nước để bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn cấp nước sạch nông thôn.

- Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của xã, ưu tiên phân bổ cho việc thực hiện tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

5. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã trong bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế, hương ước, quy ước có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Vốn ngân sách địa phương;

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...);

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác;
- Vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường

- Tham mưu xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; phối hợp rà soát kỹ lưỡng nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ của các Chương trình chuyên đề khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân về cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; phối hợp với các bộ phận liên quan, các thôn thực hiện tốt công tác khen thưởng, kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Phối hợp xây dựng và hướng dẫn triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát các thôn triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đoạn 2021 - 2025 theo phân công của UBND xã.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ hàng năm báo cáo UBND xã, UBND huyện việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với UBNDTTQ xã, các tổ chức chính trị xã hội và ngành liên quan, các thôn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện nông thôn; hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; áp dụng cơ chế, chính sách, hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung, bảo vệ môi trường nông thôn do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

- Phối hợp UBNDTTQ xã, các tổ chức chính trị xã hội hướng dẫn đôn đốc các thôn, triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát các thôn triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo phân công của UBND xã.

2. Công chức Tài chính – Kế toán xã

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các bộ phận liên quan tổng hợp kế hoạch vốn (gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và thực hiện nguồn

vốn hằng năm được phân bổ.

3. Công chức VH-XH xã

- Phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, hậu kiểm định kỳ và đột xuất đối với cơ sở. Tham mưu xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, cung cấp tài liệu truyền thông về an toàn thực phẩm đến người dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh; tập huấn nâng cao kiến thức về an toàn thực phẩm cho các đối tượng có liên quan.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, kiến thức về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực hưởng ứng tham gia bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo về bảo vệ môi trường, sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về cấp nước sạch và bảo vệ môi trường; đảm nhận quản lý, vận hành các mô hình thí điểm đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân về các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu UBMTTQ xã, các tổ chức chính trị xã hội xã, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- VPĐP nông thôn mới huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Xuân Hữu